

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2025/KDTM-ST

Ngày: 25/12/2025

V/v Tranh chấp hợp đồng dịch vụ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Tính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

2. Bà Đinh Kim Hoàng

Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 25/11/2025 và ngày 25/12/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 25/2025/KTST ngày 20 tháng 05 năm 2025 về tranh chấp “Hợp đồng dịch vụ”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2025/QĐXXST-KDTM ngày 13 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2025/QĐST-KDTM ngày 29 tháng 8 năm 2025; Thông báo mở lại phiên tòa số 18/2025/TB-TA ngày 29/10/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Chuyển phát nhanh D.

Trụ sở: Số 6 T, Phường B, quận B, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Carlos Bernardo Bautista H, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Văn phòng Luật sư Lê Văn K.

(Giấy ủy quyền số UQ186-23/FIN ngày 14/11/2023)

Bị đơn: Công ty TNHH Công nghệ A.

Trụ sở: Số 254 Bến Vân Đ, Phường A, Quận B (Nay là phường V) – TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hoài V, chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số 254 Bến Vân Đ, Phường A, Quận B (Nay là phường V) – TP. Hồ Chí Minh.

(Ông K có đơn xin xét xử vắng mặt, Ông Trần Hoài V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 21/7/2022 của Công ty TNHH chuyển phát nhanh D và quá trình giải quyết vụ án ông Lê Văn K là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH chuyển phát nhanh D bằng thoả thuận cung cấp dịch vụ chuyển phát nhanh trả sau ký ngày 6/11/2018 đối với Công ty TNHH Công nghệ A đã thực hiện dịch vụ chuyển phát nhanh cho Công ty TNHH Công nghệ A kể từ ngày 23/8/2023 đến ngày 11/10/2023 với tổng cước phí thống kê tại bảng cân đối chi tiết công nợ ngày 20/11/2023 là 216.833.385 đồng. Phía nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nợ nhưng bị đơn Công ty TNHH Công nghệ A vẫn cố tình dây dưa tránh mặt không trả.

Nay, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH Công nghệ A trả ngay một lần cho Công ty TNHH chuyển phát nhanh D số tiền 216.833.385 đồng. Cùng với lãi quá hạn tạm tính cho đến ngày khởi kiện là $216.833.385 \times 1.125 \times 13 \text{ tháng} = 31.711.000$ đồng. Tổng cộng làm tròn số là số tiền 248.544.000 đồng (Hai trăm bốn mươi tám triệu năm trăm bốn mươi tư ngàn đồng).

Bị đơn - Công ty TNHH Công nghệ A do Người đại diện theo pháp luật là Ông Trần Hoài V vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản liên quan đến việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và có văn bản trình bày ý kiến như sau:

Sau khi tham khảo mức lãi suất cho vay bình quân tháng 07/2025 của các ngân hàng trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh, nguyên đơn xin thay đổi yêu cầu tính lãi suất quá hạn là 8,52%/năm (0,71%/tháng) tương đương số tiền lãi quá hạn mà bị phải thanh toán tính đến ngày khởi kiện là $216.833.385 \times 0,71\% \times 13 \text{ tháng} = 20.013.721$ đồng. Vì vậy, Nguyên đơn yêu cầu thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau: Yêu cầu Công ty TNHH Công nghệ A trả ngay một lần cho Công ty TNHH chuyển phát nhanh D số tiền 216.833.385 đồng. Cùng với lãi quá hạn tính cho đến ngày khởi kiện là $216.833.385 \times 0,71\% \times 13 \text{ tháng} = 20.013.721$ đồng. Tổng cộng là số tiền 236.847.106 đồng (Hai trăm ba mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn một trăm lẻ sáu).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Các đương sự tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Về nội dung, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng

1.1 Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Công ty TNHH chuyển phát nhanh D khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty TNHH Công nghệ A thanh toán tiền nợ theo Hợp đồng cung cấp dịch vụ chuyển phát nhanh ký kết ngày 06/11/2018. Xét đây là tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp, là tranh chấp kinh doanh thương mại về hợp đồng dịch vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn Công ty TNHH Công nghệ A có địa chỉ trụ sở tại số 254 Bến Vân Đ, Phường A, Quận L (Nay là phường X) – TP. Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1, TP. Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc Hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

[1.2] Về thủ tục tố tụng và sự có mặt, vắng mặt của các đương sự:

Theo kết quả xác minh của Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh, Công ty TNHH Công nghệ A có trụ sở tại số 254 Bến Vân Đ, Phường A, Quận L (Nay là phường X) – TP. Hồ Chí Minh, đến nay Công ty chưa đăng ký giải thể. Người đại diện theo pháp luật Công ty là Ông Trần Hoài V, theo giấy đăng ký kinh doanh có nơi ở là địa chỉ trụ sở công ty số 254 Bến Vân Đ, Phường A, Quận L (Nay là phường X) – TP. Hồ Chí Minh. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn Công ty TNHH Công nghệ A và người đại diện pháp luật của bị đơn là Ông Trần Hoài V, tuy nhiên bị đơn vắng mặt không đến Tòa cung cấp lời khai, trình bày ý kiến. Ngày 29/8/2025, Tòa án tiến hành mở phiên Tòa lần thứ nhất nhưng phía bị đơn vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt dù đã được tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập tham gia phiên tòa lần 2. Căn cứ quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Xét Giấy ủy quyền số UQ186-23/FIN ngày 14/11/2023 của nguyên đơn cho Văn phòng Luật sư Lê Văn K là hợp lệ nên được chấp nhận. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê Văn K có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] *Về nội dung tranh chấp:*

[2.1] *Đối với số nợ tiền phí dịch vụ chuyển phát nhanh :*

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số nợ tiền dịch vụ chuyển phát nhanh là 216.833.385 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định xét xử, giấy triệu tập đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, không đến Tòa cung cấp văn bản trình bày ý kiến hoặc tài liệu phản bác yêu cầu của nguyên đơn, từ bỏ quyền lợi hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án.

Xét Mẫu đơn Đăng ký mở tài khoản DHL do Công ty TNHH chuyển phát nhanh D và Công ty TNHH Công nghệ A ký kết ngày 06/11/2018 có cơ sở xác định hai bên Công ty có giao kết với nhau hợp đồng dịch vụ chuyển phát nhanh. Theo đó, Công ty D cung cấp cho Công ty TNHH Công nghệ A một phần mềm để phía Công ty Công nghệ A sẽ tự lập vận đơn (WPX) khi có nhu cầu gửi hàng hóa, bưu phẩm và gửi cho Công ty D. Công ty D sẽ thực hiện quy trình nhận hàng và chuyển phát hàng đến người nhận theo chỉ định. Sau khi hoàn tất việc chuyển phát, Công ty D sẽ phát hành hóa đơn gửi đến Công ty Công nghệ A. Sau 15 ngày kể từ ngày phát hành hóa đơn, nếu Công ty Công nghệ A không khiếu nại thì phát sinh nghĩa vụ thanh toán tiền chi phí dịch vụ. Xét các thỏa thuận phù hợp quy định pháp luật nên hợp đồng dịch vụ có giá trị pháp lý, phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bên phía Công ty TNHH Công nghệ A đã nhiều lần thực hiện dịch vụ gửi hàng hóa, bưu phẩm và đã thanh toán đầy đủ các hóa đơn cho đến tháng 7/2023. Tuy nhiên, từ tháng 8/2023, Công ty TNHH Công nghệ A không thanh toán các hóa đơn các ngày 23/8/2023, 31/8/2023, 13/9/2023, 20/9/2023, 27/9/2023, 30/9/2023 và 11/10/2023. Công ty TNHH chuyển phát nhanh D đã nhiều lần gửi thư nhắc nợ, yêu cầu thanh toán, nhưng cho đến nay phía Công ty TNHH Công nghệ A vẫn chưa thanh toán nợ còn thiếu.

Tính đến ngày 23/9/2025, Công ty TNHH Công nghệ A còn lại số tiền phí dịch vụ là 216.833.385 đồng (Hai trăm mười sáu triệu tám trăm ba mươi ba nghìn ba trăm tám mươi lăm). Đối chiếu các chứng từ, tài liệu về việc sử dụng dịch vụ và các hóa đơn liên quan đến việc thanh toán tiền dịch vụ có thể xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, yêu cầu của nguyên đơn đối với số tiền nợ gốc nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử xét chấp nhận.

[2.2] *Về số tiền lãi quá hạn:*

Theo thỏa thuận tại hợp đồng dịch vụ đã ký kết, trong thời hạn 15 ngày sau khi Công ty TNHH chuyển phát nhanh D phát hành hóa đơn, nếu bên sử dụng dịch vụ không có khiếu nại thì phát sinh nghĩa vụ thanh toán. Xét các hóa đơn các ngày 23/8/2023, 31/8/2023, 13/9/2023, 20/9/2023, 27/9/2023, 30/9/2023 và 11/10/2023 đều đã vượt quá thời hạn thanh toán, nay phía nguyên đơn yêu cầu thanh toán tiền

lãi chậm thanh toán là có cơ sở và phù hợp quy định tại điều 306 Luật Thương mại 2005.

Qua thông tin tra cứu trên website của 03 Ngân hàng thương mại gồm: Ngân hàng N, Ngân hàng T và Ngân hàng C có mức lãi suất cho vay bình quân công bố đến ngày 23/9/2025 là 7,3%/năm. Do đó, bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn khoản tiền lãi chậm thanh toán với mức lãi suất chậm trả được xác định bằng: $150\% \times \text{lãi suất cho vay trong hạn trung bình của 03 ngân hàng thương mại tại thời điểm xét xử}$, tương đương là 10,95%/năm.

Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi chậm thanh toán với mức lãi suất 8,52%/năm x 13 tháng = 20.013.721 đồng là có lợi cho phía bị đơn, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ các nhận định ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, đồng thời cũng phù hợp với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu án phí trên toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm bị đơn phải chịu là 11.842.355 (Mười một triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn ba trăm năm mươi lăm) đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí. Hoàn lại cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 91, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc Hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

- Căn cứ Điều 513 và Điều 519 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 85, Điều 87 và Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

- Căn cứ Điểm c khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, Công ty TNHH chuyển phát nhanh D:

Buộc Công ty TNHH Công nghệ A thanh toán cho Công ty TNHH chuyển phát nhanh D số tiền 236.847.106 đồng (*Hai trăm ba mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn một trăm lẻ sáu*).

Trong đó, nợ tiền dịch vụ chuyển phát nhanh là 216.833.385 đồng (*Hai trăm mười sáu triệu tám trăm ba mươi ba nghìn ba trăm tám mươi lăm*); Lãi chậm thanh toán là 20.013.721 đồng (*Hai mươi triệu không trăm mười ba nghìn bảy trăm hai mươi mốt*).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì phải chịu lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Công ty TNHH Công nghệ A phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 11.842.355 đồng (*Mười một triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn ba trăm năm mươi lăm*).

Hoàn lại cho Công ty TNHH chuyển phát nhanh D số tiền tạm ứng án phí 6.214.000 đồng (*Sáu triệu hai trăm mười bốn nghìn*) đã nộp theo biên lai thu số 0008806 ngày 08/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND Khu vực 1, TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Nguyễn Trung Tính